TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2024/HS-ST
Ngày 23 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Sỹ Nghiêm

Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn C**, sinh năm 1999 tại: xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Lê Thị T; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: tiểu khu TC2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đặng Ngọc T1, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: tiểu khu TC 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Đỗ Văn T2, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Đinh Sỹ T3, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: tiểu khu V, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/01/2024, Tổ công tác Công an huyện Nông Cống phối hợp với Công an thị trấn N, huyện N T1 hành kiểm tra tình hình an ninh trật tự tại khu vực tiểu khu H1, thị trấn N thì phát hiện tại phòng trọ của anh Đặng Ngọc T1, sinh năm 1995 trú tại tiểu khu TC1, thị trấn N, huyện N có đối tượng Nguyễn Hữu M, sinh năm 1995 trú tại tiểu khu TC 2, thị trấn N, huyện N nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ trên nóc tủ lạnh trong phòng trọ của anh T1 có 01 (một) gói nhỏ được bọc bằng giấy thiếc bên trong có 01 (một) viên nén màu hồng, nghi là ma túy, loại hồng phiến. Quá trình làm việc với tổ công tác, Nguyễn Hữu M khai nhận đó là ma túy (hồng phiến) M vừa mua của Đỗ Văn C, sinh năm 1999 trú tại thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào đầu giờ chiều ngày 08/01/2024 với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) được 05 (năm) viên. M đã sử dụng hết 04 (bốn) viên, còn lại 01 (một) viên M gói trong giấy thiếc và để trên nóc tủ lạnh.

Công an huyện Nông Cống đã lập biên bản vụ việc, ghi lời khai những người liên quan và niêm phong gói ma túy thu giữ được (ký hiệu N). Đồng thời thu giữ của Nguyễn Hữu M 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, loại bàn phím, có chữ MXMID, đã qua sử dụng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình bị phát hiện, Đỗ Văn C đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống xin đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa 11 (mười một) viên nén hình trụ tròn, màu hồng, nghi là ma túy, được niêm phong (ký hiệu C) cùng 01 (một) chiếc điện thoại Iphone XS max, màu vàng gold, gắn sim số 0969378109 đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn C nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu nào khác liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 09/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với các gói ma túy thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định số 174/KL - KTHS ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 01 (Một) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu N gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,062g (Không phẩy không sáu hai gam), loại Methamphetamine.

- 11 (Mười một) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,091g (Một phẩy không chín một gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu M và Đỗ Văn C khai nhận ngày 08/01/2024 C đã bán ma túy cho M 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 08/01/2024, Nguyễn Hữu M đi đến phòng trọ của anh Đặng Ngọc T1 ở tiểu khu H1, thị trấn N chơi. Tại đây, do muốn sử dụng ma túy nên M đã gọi từ số điện thoại 0328.204.342 của M đến số điện thoại 0969378109 của Đỗ Văn C hỏi mua 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ma túy thì C đồng ý bán cho M và hẹn M đi đến chợ xã L, huyện N thì gọi lại cho C. Sau đó, C đi bộ ra khu vực ngôi nhà hoang gần nhà mình lấy 03 (ba) viên ma túy (hồng phiến) mà C đã cất giấu trước đó gói vào mảnh nilon màu trắng rồi mang nhét vào lỗ viên gạch gốm để ở cạnh bờ ao trước nhà mình. Sau khi gọi hỏi mua ma túy với C, do không có xe để đi nên M đã nhờ anh T1 chở ra khu vực chợ xã L, huyện N (M chỉ nói với anh T1 là chở đi có việc, không nói cho anh T1 biết việc mình đi mua ma túy về sử dụng). Sau khi ra đến khu vực chợ xã L, M gọi điện thoại lại cho C. Lúc này, C nhờ anh Đỗ Văn T2, sinh năm 1999 ở cùng thôn đi xe ra chợ xã L để lấy tiền từ M. Sau khi gặp anh T2, M đưa cho anh T2 300.000đ (gồm 03 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ), rồi gọi lại cho C thì được C chỉ chỗ để gói ma túy ở dưới viên gạch gốm cạnh bờ ao nhà C. Sau đó, M một mình đi bộ lại khu vực bờ ao và tìm thấy 01 (một) gói nilon màu trắng, chứa 03 (ba) viên ma túy (hồng phiến) được để ở dưới viên gạch gốm. Sau khi lấy được ma túy M cất giấu trong người rồi cùng anh T1 quay về phòng trọ. Sau khi về phòng trọ, anh T1 đi ra quán cắt tóc ở đầu ngõ, còn một mình M đi vào nhà vệ sinh trong phòng trọ và sử dụng hết số ma túy vừa mua được, sau đó M đi về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ cùng ngày, M tiếp tục gọi cho C hỏi mua 05 viên ma túy (hồng phiến) thì C đồng ý bán cho M với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và yêu cầu M chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank của C số tài khoản 0969.378.109 (là số điện thoại của C). Sau đó, M nhờ một quán ở thị trấn N chuyển vào tài khoản của C 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền, C bảo M khi ra đến chợ xã L thì gọi lại cho C. Lúc này, C đi ra ngôi nhà hoang (nơi cất giấu ma túy) lấy 05 (năm) viên ma túy bỏ vào mảnh giấy bạc quấn lại và nhét vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long. C đi lại Nhà văn hóa cũ của thôn H, xã L rồi để gói ma túy ở cánh cửa sắt của nhà văn hóa. Do không có xe máy để đi nên M lại nhờ anh T1 chở đến chợ xã L. Sau khi đi đến chợ xã L. M gọi lại cho C thì được C chỉ chỗ để ma túy ở cánh cửa sắt Nhà văn hóa. Theo chỉ dẫn của C, M đi lại khu vực Nhà văn hóa và tìm thấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong chứa 05 (năm) viên hồng phiến. Sau khi lấy được ma túy, M cất giấu trong người rồi cùng anh T1 đi về phòng trọ của anh T1. Khi anh T1 đang nằm nghỉ trên giường thì M đi vào nhà vệ sinh lấy gói ma túy ra và sử dụng hết 04 (bốn) viên, còn lại 01 (một) viên M gói trong giấy thiếc và để trên nóc tủ lạnh tại phòng ngủ. Một lúc sau, khi M và T1 đang nằm nghỉ thì bị lực

lượng Công an huyện Nông Cống kiểm tra, phát hiện và thu giữ viên ma túy còn lại trên nóc tủ lạnh.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Đỗ Văn C khai nhận mua của Đinh Sỹ T3, sinh năm 1985 trú tại tiểu khu Y, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào tối ngày 07/01/2024 với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) được 19 (mười chín) viên. Cơ quan điều tra đã T1 hành triệu tập, ghi lời khai của Đinh Sỹ T3 nhưng T3 không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Văn C. Cơ quan điều tra cũng đã T1 hành đối chất giữa C và T3 nhưng không làm rõ được mâu thuẫn. Ngoài lời khai của Đỗ Văn C. Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Đinh Sỹ T3 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với Nguyễn Hữu M đã có 02 lần mua trái phép chất ma túy của Đỗ Văn C để sử dụng. Tuy nhiên, khối lượng ma túy thu giữ được của Nguyễn Hữu M là 0,062 gam, loại Methamphetamine; Nguyễn Hữu M chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến các tội phạm về ma túy. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép 0,062 gam ma túy, loại Methamphetamine của Nguyễn Hữu M không đủ định lượng cấu thành tội phạm theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu M theo quy định.

- Đối với Đặng Ngọc T1 là chủ phòng trọ nơi Nguyễn Hữu M sử dụng ma túy và cất giấu ma túy. T1 cũng là người chở M đi mua ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định T1 không biết việc M đi mua ma túy về sử dụng; không biết việc M sử dụng ma túy trong nhà vệ sinh và cất giấu ma túy trên nóc tủ lạnh trong phòng trọ của mình nên không có căn cứ xử lý đối với Đặng Ngọc T1.

- Đối với Đỗ Văn T2 là người được Đỗ Văn C nhờ đi nhận thay số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) từ Nguyễn Hữu M vào sáng ngày 08/01/2024 tại khu vực chợ xã L, huyện N. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định T2 không biết số tiền đã nhận hộ C là tiền C bán trái phép chất ma túy mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với Đỗ Văn T2.

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng còn lại của vụ án gồm:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng gold, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, thu giữ của Đỗ Văn C;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động, loại bàn phím bấm, có chữ MXMID, màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, thu giữ của Nguyễn Hữu M;

- 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T1, Lưu Bình Ng, Lê Công A và các hình dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong của 02

(hai) phong bì ký hiệu N, C và 1,030g (Một phẩy không ba không gam) ma túy, loại Methamphetamine là các mẫu vật còn lại sau giám định.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSNC ngày 04/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đỗ Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS) .

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS xử phạt Đỗ Văn C mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (08/01/2024); về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước; về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng gold, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Văn C và 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím bấm, có chữ MXMID, màu đỏ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hữu M; truy thu sung vào ngân sách nhà nước từ Đỗ Văn C số tiền 800.000đ là tiền bị cáo có được do phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS) . Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của phát luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào ngày 08/01/2024 tại thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa Đỗ Văn C đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu M 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 9 giờ sáng ngày 08/01/2024, tại thôn H, xã L Đỗ Văn C bán cho Nguyễn Hữu M 01 gói chứa 03 (ba) viên ma

túy (hồng phiến) với giá 300.000đ, M đã sử dụng hết. Lần thứ 2: Vào khoảng 13 giờ cùng ngày, tại khu vực nhà văn hóa cũ thôn H, xã L Đỗ Văn C bán cho Nguyễn Hữu M 01 gói chứa 05 (năm) viên ma túy (hồng phiến) với giá 500.000đ, M đã sử dụng hết 04 (bốn) viên còn lại 01 (một) viên thì bị Tổ công tác Công an huyện Nông Cống phát hiện và thu giữ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Văn C đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống xin đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa 11 (mười một) viên nén hình trụ tròn, màu hồng, mục đích để bán kiếm lời. Tại Bản kết luận giám định số 174/KL - KTHS ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 (Một) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu N gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,062g (Không phẩy không sáu hai gam), loại Methamphetamine; 11 (Mười một) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,091g (Một phẩy không chín một gam), loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ từ Nguyễn Hữu M và ma tuý thu giữ từ Đỗ Văn C là 1,153g (Một phẩy một năm ba gam), loại Methamphetamine. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Đỗ Văn C đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn C mua ma túy để bán lại nhằm mục đích kiếm lời là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy ảnh hưởng đến sự phát triển và sức khỏe của con người, làm suy kiệt đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "đầu thú" nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích lợi nhuận nên áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung đối với bị cáo một số tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Hữu M 02 lần với tổng số tiền là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu từ bị cáo số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng gold, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng và 01 Điện thoại di động, loại bàn phím bấm, có chữ MXMID, màu đỏ, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Đỗ Văn C 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (08/01/2024).

Phạt bổ sung Đỗ Văn C 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước từ Đỗ Văn C số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng gold, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, loại bàn phím bấm, có chữ MXMID, màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 15/5/2024.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Đỗ Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trịnh Thị Hà